

# CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA GIÁO DỤC NAM BỘ THỜI KỲ KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ CỨU NƯỚC (1954 - 1975)

NGÔ PHAN ANH TUẤN (\*)

**TÓM TẮT:** Việc nghiên cứu những giai đoạn phát triển của giáo dục nước ta, trong đó có giáo dục Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) sẽ là một bài học lịch sử giáo dục quý báu, cần nghiên cứu và vận dụng trong công cuộc đổi mới căn bản, toàn diện giáo dục và đào tạo trong thời kỳ công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế hiện nay.

**Từ khóa:** giai đoạn phát triển, giáo dục Nam Bộ.

**ABSTRACT:** The study of development phases of Vietnamese education, including Southern education in the Resistance war against American (1954 - 1975) will be a valuable historical lesson in the education, should be researched and manipulated in the full basic innovation of training education in the period of industrialization, modernization and international integration today.

**Key words:** development phase, south education.

## 1. ĐẶT VẤN ĐỀ

Giáo dục Việt Nam gắn với lịch sử đấu tranh cách mạng ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ có những đặc điểm khác nhau bên cạnh những đặc điểm chung của nền giáo dục nước nhà. Việc nghiên cứu những chặng đường lịch sử giáo dục nước ta, trong đó có giáo dục Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975) có ý nghĩa đặc biệt quan trọng.

Để nghiên cứu lịch sử giáo dục Nam Bộ cần phân chia các giai đoạn phát triển của giáo dục miền Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là một yêu cầu tất yếu. Việc phân chia các giai đoạn phát triển của giáo dục sẽ giúp hiểu rõ đặc điểm và khuynh hướng vận động chủ yếu của từng giai đoạn và cả quá trình nói chung.

## 2. CƠ SỞ PHÂN CHIA GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA GIÁO DỤC CÁCH MẠNG MIỀN NAM NÓI CHUNG VÀ NAM BỘ NÓI RIÊNG TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ (1954 - 1975)

Giáo dục là một bộ phận của hình thái kinh tế - xã hội nhất định, do đó sự phát triển của giáo dục phụ thuộc và bị chi phối rất lớn của sự phát triển của hình thái kinh tế - xã hội đó. Ở miền Nam giai đoạn 1954 - 1975 cùng lúc tồn tại hai lực lượng chính trị đối lập: lực lượng cách mạng và phản cách mạng. Nền giáo dục hình thành, tồn tại và phát triển dưới sự lãnh đạo chi phối của lực lượng nào thì cũng không thể tách rời các giai đoạn hoạt động tương ứng của các lực lượng đó.

Tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam đã trải qua các thời kỳ: từ 1954 - 1960: thời kỳ chống chế độ thuộc địa của Mỹ ở miền Nam, giữ gìn, củng cố lực lượng chuẩn bị Đồng Khởi; từ năm 1961 - 1964: thời kỳ chống chiến tranh đặc biệt của Mỹ; từ 1965 - 1968: thời kỳ chống chiến tranh cục bộ của Mỹ; từ 1969 - 1972: thời kỳ đấu tranh làm thất bại chiến lược Việt Nam hóa chiến

(\*) Tiến sĩ. Trường Cán bộ quản lý giáo dục Thành phố Hồ Chí Minh.

tranh của Mỹ và từ năm 1973 - 1975: thời kỳ hoàn thành sự nghiệp giải phóng miền Nam tiến tới thống nhất đất nước.

Các giai đoạn phát triển giáo dục miền Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước là tương ứng với tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam trong thời kỳ này.

### **3. CÁC GIAI ĐOẠN PHÁT TRIỂN CỦA GIÁO DỤC NAM BỘ TRONG KHÁNG CHIẾN CHỐNG MỸ**

#### **3.1. Giai đoạn duy trì củng cố các thành tựu về giáo dục trong kháng chiến chống Pháp, tạo tiền đề phát triển cho nền giáo dục Nam Bộ (1954 - 1960)**

##### **3.1.1. Đường lối, chính sách phát triển giáo dục cách mạng của Đảng**

Đánh giá chính xác và kịp thời tình hình chính trị - xã hội, bối cảnh lịch sử đang diễn ra ở miền Nam, tháng 9/1954, Bộ Chính trị, Ban Chấp hành Trung ương Đảng thông qua Nghị quyết xác định mục tiêu của nền giáo dục cách mạng trong giai đoạn này và cả thời kỳ chống Mỹ là làm cho chính sách giáo dục của Mỹ và chính quyền Sài Gòn đi vào bế tắc và phá sản, khẳng định tính ưu việt của nền giáo dục cách mạng (Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa Vũng Tàu, 2014).

Phương châm đấu tranh của ta lúc này là: “Tranh thủ hoạt động hợp pháp và nửa hợp pháp, kết hợp công tác hợp pháp và công tác không hợp pháp..., phải coi trọng cả thành thị và nông thôn” (Đảng Cộng sản, 1954). Phải vận động giáo dục và tập hợp lực lượng quần chúng đấu tranh để thực hiện những mục tiêu nêu trên, đồng thời phải “...giữ gìn và tích trữ lực lượng đấu tranh bền bỉ và lâu dài” (Đảng Cộng sản, 1956).

##### **3.1.2. Tình hình phát triển của công tác giáo dục cách mạng**

Nền giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng giai đoạn này làm được hai việc lớn. Một là, phát

triển mạng lưới trường lớp rộng khắp, có thể xem như đều khắp các nơi, từ các vùng nông thôn sâu đến các vùng thành phố, thị trấn. Hai là, thông qua việc mở trường lớp để dạy hợp pháp hay bán hợp pháp. Về cơ bản đã thực hiện được yêu cầu tập hợp lực lượng. Cuộc Đồng Khởi của nhân dân miền Nam năm 1960 là thời điểm đánh dấu kết thúc một giai đoạn phát triển của nền giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng, tạo tiền đề cho các bước tiếp theo (Bùi Đức Thiệp, 2011). Đây chính là giai đoạn duy trì củng cố các thành tựu về giáo dục trong kháng chiến chống Pháp, tạo tiền đề phát triển cho nền giáo dục Nam Bộ.

#### **3.2. Giai đoạn hình thành hệ thống tổ chức chỉ đạo giáo dục thống nhất trong toàn Nam Bộ (1960 - 1965)**

##### **3.2.1. Đường lối, chính sách phát triển giáo dục cách mạng của Đảng**

Tháng 10/1962, Tiểu ban Giáo dục Trung ương Cục miền Nam ra đời (gọi tắt là Tiểu ban Giáo dục Miền), Tiểu ban Giáo dục Miền giúp Trung ương Cục chỉ đạo công tác giáo dục toàn miền Nam, trong đó, Nam Bộ là địa bàn chủ yếu và trọng yếu. Tiểu ban Giáo dục Miền đã tham mưu cho Trung ương Cục ra Thông tư 44/TT ngày 03/02/1963, xác định đường lối giáo dục của miền Nam. Thông tư đã nhấn mạnh: “Dựa vào lực lượng nhân dân, cán bộ giáo dục và các nhà giáo yêu nước để vừa đả phá nền giáo dục phản động, ngoại lai của địch, vừa tích cực xây dựng nền giáo dục dân tộc, dân chủ và tiến bộ nhằm bồi dưỡng văn hóa, chính trị cho nhân dân, cán bộ, chiến sĩ, đào tạo thế hệ trẻ biết căm thù giặc sâu sắc, biết yêu nước nồng nàn, có kiến thức, đạo đức và sức khỏe để tiếp tục sự nghiệp chống Mỹ cứu nước và kiến thiết xã hội sau này” (Trần Thanh Nam, 1995).

##### **3.2.2. Tình hình phát triển của công tác giáo dục cách mạng**

Trong giai đoạn Đồng Khởi và “Chiến tranh đặc biệt”, vùng giải phóng được mở rộng và củng cố. Chính quyền cách mạng được thành lập cho đến tận xã, ấp. Giáo dục càng có điều kiện phát triển rộng khắp. Dưới sự lãnh đạo của chính quyền cách mạng, nhân dân ta hồ hởi mở trường lớp mẫu giáo, phổ thông, xóa mù chữ, bổ túc văn hóa. Xã nào, ấp nào giải phóng đều có trường lớp và đông đảo học sinh đi học, tạo ra một sinh khí mới ở vùng nông thôn giải phóng. Từ miền Đông, miền Trung đến miền Tây Nam Bộ, giáo dục cách mạng đã phát triển đều khắp. Nhiều nơi, song song với sự ra đời của chính quyền cách mạng, đã thành lập Ban Giáo dục xã, ấp để chỉ đạo phong trào giáo dục (Trần Thanh Nam, 1995).

Trong giai đoạn này, giáo dục miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng đã có sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng các cấp, có đường lối, hệ thống tổ chức thống nhất, có sự chi viện cán bộ, giáo viên của miền Bắc, có trường lớp đào tạo cán bộ, giáo viên, có chương trình và sách giáo khoa. Tất cả các yếu tố đó tạo điều kiện cho giáo dục miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng phát triển mạnh mẽ và đúng hướng. *Đây chính là giai đoạn hình thành hệ thống tổ chức chỉ đạo giáo dục thống nhất trong toàn Nam Bộ.*

### **3.3. Giai đoạn mở rộng và chuyển hướng nhiệm vụ của giáo dục Nam Bộ (1965 - 1968)**

#### **3.3.1. Đường lối, chính sách phát triển giáo dục cách mạng của Đảng**

Trước tình hình mới, chỉ thị của Tiểu ban Giáo dục Miền ngày 01/10/1967 đã xác định: “Giáo dục phục vụ các nhiệm vụ cách mạng, giáo dục gắn liền với đời sống, chiến đấu và lao động sản xuất của nhân dân”, nhằm mục tiêu: đào tạo và bồi dưỡng người công dân tốt, lao động tốt, cán bộ tốt, chiến sĩ kiên cường, thấm nhuần chân lý “Không có gì quý hơn độc lập tự do” sẵn sàng chiến

đấu dũng cảm để giải phóng và bảo vệ đất nước... nhiệm vụ chủ yếu của giáo dục lúc bấy giờ là tập trung nỗ lực bảo vệ thầy trò, giữ vững và phát triển các trường lớp ở vùng giải phóng, đồng thời tuyên truyền, tổ chức lực lượng ở vùng tranh chấp và vùng gọng kìm, tấn công ra vùng ven, vùng đô thị.

#### **3.3.2. Tình hình phát triển của công tác giáo dục cách mạng**

Vận dụng phương hướng nhiệm vụ của Tiểu ban Giáo dục Miền đề ra, thực hiện khẩu hiệu: “Dân bám đất, giáo dục bám dân, giáo viên bám trường lớp”, nhiều địa phương nhanh chóng và linh hoạt phân tán trường lớp, theo dân ra đồng hoặc ra vùng ven, những nơi tạm định cư. Hình thức trường lớp hết sức linh hoạt: nơi nào lớp học ở địa bàn kín đáo thì đều có hầm hào chắc chắn, nơi nào lớp học đặt trong nhà dân, nếu yên thì học, động (địch càn, bắn pháo...) thì nghỉ, có lớp học “âm” dưới mặt đất, có lớp học ở trên chiếc xuồng di chuyển trong các lùm cây ven sông, ven kênh rạch, có nơi học ban đêm, có nơi học ban ngày... tất cả học sinh và thầy cô giáo bảo vệ trường lớp, bảo vệ tài liệu, sách giáo khoa. Cán bộ, giáo viên đã dựa vào nhân dân để xây dựng và bảo vệ trường lớp.

*Giáo dục cách mạng trong giai đoạn này phải đấu tranh hết sức ác liệt chịu đựng không ít hy sinh để bảo vệ, củng cố duy trì phong trào. Khi chuyển sang “Chiến tranh cục bộ”. Đây chính là giai đoạn mở rộng và chuyển hướng nhiệm vụ của giáo dục Nam Bộ.*

### **3.4. Giai đoạn chuyển đổi nội dung, phương châm, phương thức hoạt động của giáo dục Nam Bộ (1968 - 1970)**

#### **3.4.1. Đường lối, chính sách phát triển giáo dục cách mạng của Đảng**

Hội nghị Giáo dục toàn Miền để xem xét lại toàn bộ tình hình, những khả năng mới, những nhân tố mới và đề ra nội dung công tác, trọng tâm công tác, phương châm,

phương thức hoạt động mới cho từng vùng. Hội nghị đã đề ra nội dung công tác giáo dục trên ba vùng (vùng giải phóng, vùng tranh chấp, vùng bị chiếm), gồm có ba mặt: xây dựng giáo dục cách mạng; đấu tranh chống văn hóa giáo dục địch; xây dựng thực lực của ta (bao gồm cả thực lực của ngành giáo dục). Ở vùng nào, công tác giáo dục cũng đều phải tiến hành cả ba nội dung trên, tuy vậy yêu cầu mỗi vùng có khác nhau: ở vùng giải phóng thì chủ yếu tập trung xây dựng nền giáo dục cách mạng ở vùng tranh chấp và tạm chiếm thì chủ yếu là đấu tranh chống văn hóa giáo dục của địch và xây dựng thực lực cách mạng.

#### 3.4.2. Tình hình phát triển của công tác giáo dục cách mạng

Cuộc Tổng tiến công nổi dậy toàn Miền năm 1972 tạo thêm điều kiện cho phong trào khá rầm rộ vùng giải phóng được mở rộng (Nguyễn Quốc Bảo, 2012). Giai đoạn từ năm 1968 đến 1972 trong đó có Hội nghị giáo dục tháng 3/1971 là một cái mốc đánh dấu sự chuyển hướng hoạt động của giáo dục để ứng phó với tình hình mới. Từ sau hội nghị này, phong trào giáo dục được đẩy mạnh. Sự khẳng định trong giai đoạn này là giáo dục rất cần thiết và có thể tham gia đánh phá kế hoạch bình định của địch, giáo dục cần phải tấn công ra vùng ven, vùng đô thị. *Muốn làm được nhiệm vụ đó thì giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng phải triển khai trên cả ba vùng chiến lược, mỗi vùng có vị trí riêng có nội dung và trọng tâm công tác riêng, có phương châm, phương thức hoạt động riêng. Công tác giáo dục không phải chỉ đóng khung trong việc giảng dạy như soạn chương trình, sách giáo khoa, đào tạo giáo viên, mở lớp, mà còn phải đấu tranh chống văn hóa giáo dục của địch, biết vận động giáo chức, học sinh, sinh viên, đấu tranh và xây dựng thực lực cách mạng của ngành.*

### 3.5. Giai đoạn phục hồi, phát triển, tăng cường đào tạo cán bộ và giáo viên, chuẩn bị cho thời cơ mới (1973 - 30/4/1975)

#### 3.5.1. Đường lối, chính sách phát triển giáo dục cách mạng của Đảng

Chủ trương đường lối giáo dục miền Nam trong giai đoạn này là tiếp tục đấu tranh thực hiện phương châm ba vùng, đẩy mạnh giáo dục ở vùng giải phóng, đấu tranh chống văn hóa của địch và xây dựng thực lực cách mạng ở vùng tranh chấp, vùng tạm chiếm. Tiếp nhận thêm giáo viên, cán bộ giáo dục từ miền Bắc vào chi viện cho giáo dục Nam Bộ để phát triển phong trào giáo dục, ở vùng giải phóng, đẩy nhanh công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ quản lý, giáo viên, chuẩn bị lực lượng để tiếp quản các cơ sở giáo dục của chính quyền Sài Gòn ở các tỉnh Nam Bộ sau khi cuộc kháng chiến chống Mỹ kết thúc thắng lợi.

#### 3.5.2. Tình hình phát triển của công tác giáo dục cách mạng

Ngoài việc phát triển trường lớp phổ thông và bổ túc văn hóa, từ Tiểu ban Giáo dục Miền đến các khu, tỉnh đã mở nhiều trường, lớp khẩn trương đào tạo giáo viên cấp I và cấp II, cán bộ quản lý giáo dục. Tiểu ban Giáo dục Miền liên hệ chặt chẽ với Bộ Giáo dục ở Hà Nội, chuẩn bị chi viện cán bộ và sách giáo khoa đáp ứng cho tình hình mới (Nguyễn Tấn Phát, 2004, tr. 105).

Lực lượng giáo dục cách mạng ở miền Nam nói chung và Nam Bộ nói riêng vốn có một quá trình phấn đấu lâu dài và được sự chi viện tích cực của giáo dục xã hội chủ nghĩa ở miền Bắc, sau ngày 30/4/1975, đã nhanh chóng tiếp quản các cơ sở giáo dục của Mỹ - ngụy, cải tạo sử dụng giáo viên chế độ cũ, mở cửa lại trường học chỉ sau 15 - 20 ngày, thiết lập và xây dựng nền giáo dục mới theo hướng Xã hội chủ nghĩa. Chỉ mấy tháng sau ngày giải phóng, năm học đầu tiên dưới chế độ mới trong toàn miền Nam được khai giảng cùng một ngày trên toàn cõi Việt Nam.

Cùng với sự thống nhất đất nước, giáo dục cũng được thống nhất trong nền giáo dục xã hội chủ nghĩa của cả nước. *Đây chính là giai đoạn phục hồi, phát triển, tăng cường đào tạo cán bộ và giáo viên, chuẩn bị cho thời cơ mới, được đánh dấu bằng Chiến dịch Hồ Chí Minh lịch sử, miền Nam được hoàn toàn giải phóng, đất nước được thống nhất, mở ra một thời kỳ mới cho ngành giáo dục.*

#### 4. KẾT LUẬN

Giáo dục cách mạng miền Nam nói chung và giáo dục Nam Bộ nói riêng trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954 -

1975) trải qua năm giai đoạn phát triển.

Các giai đoạn phát triển này phù hợp với tiến trình lịch sử cách mạng Việt Nam dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là Trung ương Cục miền Nam và Mặt trận dân tộc giải phóng miền Nam Việt Nam trong thời kỳ chống Mỹ cứu nước (1954 - 1975).

Ở mỗi giai đoạn, mỗi thời kỳ, giáo dục có những đặc điểm khác nhau bên cạnh những đặc điểm chung của nền giáo dục nước nhà.

#### TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Nguyễn Quốc Bảo, Phạm Thanh Liêm (2012), *Giáo dục giải phóng thời kỳ chống Mỹ cứu nước*, Nxb. Giáo dục.
2. Trần Thanh Nam - Chủ biên (1995) *Sơ thảo 30 năm giáo dục miền Nam (1945 - 1975)*, Nxb. Giáo dục, Hà Nội.
3. Nghị quyết Bộ Chính trị Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 9/1954.
4. Nghị quyết lần thứ 10 Ban Chấp hành Trung ương Đảng tháng 10/1956.
5. Nguyễn Tấn Phát - Chủ biên (2004), *Giáo dục cách mạng ở miền Nam giai đoạn 1954 - 1975: những kinh nghiệm và bài học lịch sử*, Nxb. Chính trị Quốc gia.
6. Sở Giáo dục và Đào tạo Bà Rịa - Vũng Tàu (2014), *Lịch sử Giáo dục - Đào tạo Bà Rịa Vũng Tàu (1945 - 2013)*, Nxb. Giáo dục Việt Nam.
7. Sở Giáo dục và Đào tạo Hậu Giang (2006), *Khái quát tình hình hoạt động ngành giáo dục tỉnh Hậu Giang 30 năm kháng chiến (1945 - 1975)*, Nxb. Hậu Giang.
8. Bùi Đức Thiệp - Chủ nhiệm (2011), *Hệ thống giáo dục miền Nam Việt Nam giai đoạn 1954 - 1975*, Đề tài cấp Bộ: Mã số: B2009-37-74, Viện Khoa học Giáo dục Việt Nam.
9. *Thư vào Nam*, Nxb. Sự thật, Hà Nội.

Ngày nhận bài: 19/01/2016. Ngày biên tập xong: 10/05/2016. Duyệt đăng: 17/05/2016